TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 06 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng

2. Ông Trương Phước Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Duy Tín – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. Lê Văn L, sinh năm 1993 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị Si R, sinh năm 1968; anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Ngày 18/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 (hai mươi) tháng. Ngày 31/7/2023, bị tạm đình chỉ thi hành.

Tiền án: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 31/7/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn L1, sinh năm 1997 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Phương B, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Lệ H, sinh năm

1980; anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ là bà Châu Thị Ngọc T, sinh năm 1997; có 01 người con tên Hà Gia H1, sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 12/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 (mười lăm) tháng, chấp hành xong ngày 21/10/2018.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 31/7/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn H2 (H), sinh năm 2000 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng E, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ năm; vợ là bà Huỳnh Thị Thùy N, sinh năm 2002; có 01 người con tên Huỳnh Thị Hải N1, sinh năm 2022.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Chí H3, sinh năm 1991 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng E, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ hai; vợ là bà Trần Thị Kim L2, sinh năm 1996; có 01 người con tên Trần Thị Kim A, sinh năm 2018.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 18/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 14/11/2022.

Nhân thân:

- Ngày 19/12/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở điều trị bệnh, thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng, chấp hành xong ngày 30/10/2013;

- Ngày 18/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 (mười tám) tháng, chấp hành xong ngày 19/11/2017.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Văn T1, sinh năm 1985 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp

P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1954; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; vợ là bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989; có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 29/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng, chấp hành xong ngày 31/12/2017.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 20/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn T3 (N3), sinh năm 1999 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 1977; bị cáo là người con duy nhất trong gia đình; vợ là bà Võ Thị Cẩm T5, sinh năm 2002; bị cáo chưa có con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 07/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Minh L3, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Ông Châu Văn H5, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số E, tổ A, ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Bà Lê Thị T6, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số E, tổ C, ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Hoàng E, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Ông Trương Ngọc Đ1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Ngọc H6, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Ông Hà Vũ L4, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Bà Đỗ Bích X (M), sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Văn L5, sinh năm 1964 (vắng mặt);

+ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1966 (vắng mặt);

+ Bà Hoàng Thị Ý L6 (L), sinh năm 1997 (có mặt);

+ Bà Châu Ngọc T7, sinh năm 1997 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/5/2023, Lê Văn L và Trương Ngọc Đ1 đang uống nước tại quán nước giải khát thuộc khu vực cầu B Nẫm ở ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang thì L gặp Trần Hoàng E và Nguyễn Minh L3 đang ngồi trên xe mô tô biển số 67L2-108.25, dừng cặp lề đường cách quán nước khoảng 40m, nói chuyện với Trần Văn L5. Cho rằng trước đó nhóm của L3, Trần Chí H3, Trần Văn H2 (con ruột của Hoàng E) và một số người khác đến nhà Hà Văn L1 (bạn của L) gây sự, nên L nảy sinh ý định chém L3 trả thù. L lấy 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 40cm (lưỡi dao kim loại màu trắng dài khoảng 30cm, cán dao kim loại màu đen dài khoảng 10cm) ở gần bờ sông (không rõ chủ sở hữu), giấu vào trong tay áo sơ mi đang mặc rồi kêu Đ1 chở đến nhà L1 ở gần đó để rủ L1 đến uống cà phê nhưng mục đích của L là để chém L3 (L không nói cho Đ1 biết mục đích chém L3). Khi xe chạy cách L3 khoảng 02m, L kêu Đ1 chạy chậm lại, L nhảy khỏi xe, lấy cây đao tự chế cầm trên tay phải chạy đến chém vào người L3, lúc này L3 đưa tay phải đỡ nên bị thương ở bàn tay, L3 bỏ chạy, L tiếp tục cầm dao rượt theo, khi L3 chạy đến khu vực gần nhà L1, thì L1 từ trong nhà đi ra thấy L đang cầm dao rượt L3, nên L1 lấy đoạn gỗ tròn, dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 04cm cầm trên tay, chặn, đánh vào người L3 01 cái làm L3 té ngã xuống đường, L1 tiếp tục đánh vào lưng của L3 thì cùng lúc L chạy đến cầm dao chém nhiều cái vào người L3 gây thương tích, được Đ1 và Châu Ngọc T7 (vợ của L1) can ngăn, L và L1 ném bỏ hung khí, rồi lẫn tránh. Riêng, Hoàng E do sợ bị L, L1 chém, nên tự chạy xe về đến khu vực cầu X thì tự té xe, bị thương.

Trần Văn T1, Trần Chí H3, Trần Văn H2 đang ở nhà thì nghe tin L3 bị L, L1 chém và Hoàng E bị thương. Vì muốn trả thù cho L3 và Hoàng E, nên T1 lấy xe mô tô chở H3, H2, mỗi người mang theo 01 cây dao tự chế đi tìm nhóm L, L1 để chém trả thù. Khi đến gần nhà L1, thấy L3 đang nằm trên đường, phía trước cách nơi L3 nằm khoảng 100m có 03 người đang điều khiển xe mô tô chạy về hướng Giồng B, nghi là nhóm đã chém L3 nên T1 chạy xe đuổi theo nhưng không kịp. Khi này, Châu Văn H5 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Ngọc H6, Hà Vũ L4 chạy đến, T1 cho rằng nhóm của H5, H6, Vũ L4 có tham gia chém L4

nên nói "nó kìa, rượt chém nó", thì H3, H2 cầm dao nhảy khỏi xe; H5, H6, Vũ L4 vì sợ nên bỏ xe chạy bộ, thì bị H3, H2 cầm dao rượt theo, H5 bị H2 rượt chém vào lưng gây thương tích, H6 và Vũ L4 bị H3 rượt nhưng chạy thoát.

Sau đó, T1 chở H3, H2 và L4 về, gặp Nguyễn Văn T3 đang điều khiển xe, T3 quay đầu xe lại cùng về chung với nhóm của T1, đến khu vực gần cầu Ô ở ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, cả nhóm gặp Lê Thị T6 (chị ruột của Thuận X1, chơi chung nhóm L, L1), nên T1 dừng xe lại, H2 nói với T6 "bà nói với Vinh Q, Thuận X1 đêm nay tôi vô chặt đầu hai hằng nó, đốt nhà nó" rồi T1 chạy xe đi, riêng, T3 dừng xe lại, cho rằng T6 bao che nhóm Vinh Q, Thuận X1 gây sự với nhóm T3, nên T3 cầm dao rượt T6, T6 bỏ chạy được khoảng 20m thì té ngã, T3 chạy đến dùng tay nắm tóc, đánh nhiều cái vào người và dùng chân đạp vào bụng T6 gây thương tích, rồi chạy xe đi.

Ngày 09/6/2023, Nguyễn Minh L3 yêu cầu xử lý hình sự những người gây thương tích cho Nguyễn Minh L3.

Ngày 02/8/2023, Châu Văn H5 yêu cầu xử lý hình sự những người gây thương tích cho Châu Văn H5.

Ngày 25/5/2023, Lê Thị T6 yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích Lê Thị T6.

Ngày 28/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh An Giang khởi tố vụ án.

Ngày 28/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh An Giang khởi tố bị can đối với Lê Văn L và Hà Văn L1.

Ngày 28/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh An Giang khởi tố bị can đối với Trần Văn H2 (H) và Nguyễn Văn T3 (N3).

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh An Giang khởi tố bị can đối với Trần Văn T1 và Trần Chí H3.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có chất tinh thể màu trắng, nghi ma túy, của T1.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 460/23/KLTTCT-TTPY ngày 30/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với Châu Văn H5: Sẹo lưng trái, nằm xiên, kích thước (9,5 x 0,4)cm, sẹo lồi, màu hồng, bờ sắc gọn, hai góc nhọn, có khâu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 462/23/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với Nguyễn Minh L3:

- Sẹo nằm ngang vùng giữa trán nằm trong chân tóc kích thước (06 x 0,2)cm, sẹo hơi lồi, hồng, thẳng, có khâu, tỷ lệ 02%. Do vật sắc gây nên.

- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước (2,5 x 0,2)cm, sẹo hồng, hơi lồi, bờ sắc gọn, có khâu + đuôi sây sát da để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (05 x 0,2)cm, tỷ lệ 02%. Do vật sắc gây nên.

- Sẹo dạng vát mặt lòng vòng qua mặt lưng mô cái bàn tay phải hình vòng cung thước (09 x 0,3)cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc gọn, có khâu, tỷ lệ 02%. Do vật sắc gây nên.

- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái nằm xiên kích thước (4,5 x 0,2)cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc gọn, hai góc nhọn, có khâu, tỷ lệ là 01%. Do vật sắc gây nên.

- Sẹo mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái nằm xiên kích thước (2,5 x 0,3)cm, sẹo phẳng, hồng, bờ sắc gọn, có khâu, tỷ lệ là 01%. Do vật sắc gây nên.

- 02 vết sây sát da dạng mảng mặt trước gối phải để lại vết biến đổi sắc tố da:

+ Vết 01 kích thước (2,5 x 0,8)cm, tỷ lệ 01%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

+ Vết 02 kích thước (2,5 x 2,5)cm, tỷ lệ 01%. Do vật tày có bề mặt không nhẵng gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt trước gối trái để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (02 x 02)cm, tỷ lệ 01%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống 461/23/KLTTCT-TTPY ngày 30/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Lê Thị T6:

- Bầm quanh mắt phải không tồn tại, không ảnh hưởng thị lực, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 00%. Do vật tày gây nên.

- Sưng nề má phải không tồn tại, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 00%.

- 02 vết sây sát da mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, để lại vết biến đổi sắc tố da:

+ Vết 01 kích thước (02 x 0,3)cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 01%. Do vật tày có cạnh gây nên.

+ Vết 02 kích thước (01 x 0,2)cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 01%. Do vật tày có cạnh gây nên.

- Sây sát da mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (0,8 x 0,3)cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 01%. Do vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống 463/23/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Trần Hoàng E:

- Sưng nề vùng chẩm không tồn tại, tỷ lệ 00%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sưng nề mà trái không tồn tại, tỷ lệ 00 % . Do vật tày có bề mặt không nhãn gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt sau 1/3 trên đến 1/3 giữa cẳng tay phải để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (16,5 x 04)cm, tỷ lệ 0,5%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải đến mặt lưng phía ngón V bàn tay phải để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước (11 x 2,5)m, tỷ lệ 0,5%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước (02 x 0,8)cm, tỷ lệ 0,5%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát da mặt lưng bàn tay phải phía ngón IV để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước (1,2 x 0,1)cm, tỷ lệ 0,5%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát da không liên tục để lại sẹo từ mặt lưng phía ngón V bàn tay phải đến mặt lưng ngón II bàn tay phải kích thước (0,8 x 0,5)cm + (1,2 x 0,3)cm + (1,5 x 0,8)cm + (1,2 x 0,3)cm, hồng, phẳng, tỷ lệ 01%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sắt da mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (8,5 x 3,5)cm, tỷ lệ 0,5%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt ngoài gối phải để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (05 x 3,5)cm, tỷ lệ 0,5%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt trước gối trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (06 x 3,5)cm, tỷ lệ 0,5%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt trong gối trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (04 x 02)cm, tỷ lệ 0,5%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát da để lại sẹo mắt cá trong bàn chân trái kích thước (1,8 x 0,8)cm hồng, phẳng, tỷ lệ 01%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt trong bàn chân trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (2,5 x 1,2)cm, tỷ lệ 0,5%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát da dạng mảng để lại sẹo mặt trong đốt bàn ngón I bàn chân trái, kích thước (02 x 1,5)cm, hồng, phẳng, tỷ lệ 01%. Do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Tại Kết luận giám định số 196/KL-KTHS(MT-GT) ngày 25/10/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0795 gam.

Tại Bản cáo trạng số 84/CT-VKSCM ngày 09 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố các bị cáo:

- Lê Văn L và Hà Văn L1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Trần Văn T1, Trần Chí H3 và Trần Văn H2 (H) về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Văn T3 (Ngu) về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều xác định lời khai trong quá trình điều tra là đúng sự thật, do các bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình và lần lượt khai nhận, cụ thể như sau:

Bị cáo Lê Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của Bản cáo trạng và khai nhận: Nguyên nhân bị cáo dùng dao tự chế chém Nguyễn Minh L3 là do tức giận việc ngày 24/5/2023, Nguyễn Minh L3, Trần Văn H2, Trần Chí H3 cùng nhiều người khác vào khu vực nhà Hà Văn L1 (bạn của bị cáo) gây sự, rượt đánh nhóm của bị cáo; bị cáo không có bàn bạc với Trương Ngọc Đ1 và Hà Văn L1 để đánh Nguyễn Minh L3. Chỉ có bị cáo và Hà Văn L1 tham gia đánh Nguyễn Minh L3; Trương Ngọc Đ1 không có tham gia đánh Nguyễn Minh L3.

Bị cáo Hà Văn L1 thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của Bản cáo trạng và khai nhận: Do tức giận việc ngày 24/5/2023, Nguyễn Minh L3, Trần Văn H2, Trần Chí H3 cùng nhiều người khác vô cớ đến nhà bị cáo gây sự nên khi thấy Lê Văn L cầm dao tự chế rượt đuổi theo Nguyễn Minh L3 chạy về hướng của bị cáo, bị cáo lấy đoạn gỗ tròn đánh vào người Nguyễn Minh L3 làm L3 té quỵ gối xuống đường, cùng lúc này, Lê Văn L cầm dao chạy đến nên bị cáo và Lê Văn L cùng nhau dùng hung khí đánh nhiều cái vào người Nguyễn Minh L3. Chỉ có bị cáo và Lê Văn L tham gia đánh Nguyễn Minh L3. Bị cáo và Lê Văn L không có bàn bạc với nhau và không có bàn bạc với Trương Ngọc Đ1 để đánh Nguyễn Minh L3.

Bị cáo Trần Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng và khai nhận: Do tức giận khi nghe tin Lê Văn L, Hà Văn L1 dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Minh L3 nên bị cáo điều khiển xe mô tô chở

Trần Chí H3 và Trần Văn H2 tìm Lê Văn L và Hà Văn L1 để trả thù cho Nguyễn Minh L3. Khi đi, Trần Chí H3 và Trần Văn H2 mỗi người mang theo 01 cây dao tự chế. Khi đến khu vực đánh nhau, do nghĩ Châu Văn H5, Nguyễn Ngọc H6 và Hà Vũ L4 là người trong nhóm của Lê Văn L, Hà Văn L1 nên bị cáo kêu Trần Văn H2 và Trần Chí H3 rượt chém nhóm của Châu Văn H5 nên Trần Chí H3 rượt chém Châu Văn H5, còn Trần Văn H2 rượt chém Nguyễn Ngọc H6 và Hà Vũ L4. Sau đó, Trần Văn H2 và Trần Chí H3 có chém được nhóm của Châu Văn H5 hay không thì bị cáo không biết. Trần Hoàng E không có kêu bị cáo, Trần Chí H3 và Trần Văn H2 tìm đánh nhóm của Lê Văn L và Hà Văn L1. Bị cáo, Trần Chí H3 và Trần Văn H2 không có bàn bạc với nhau và không có bàn bạc với Nguyễn Văn T3 để đánh Châu Văn H5. Việc Nguyễn Văn T3 đánh Lê Thị T6 thì bị cáo không biết, bị cáo không có bàn bạc với Nguyễn Văn T3 để đánh Lê Thị T6.

Bị cáo Trần Chí H3 thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của Bản cáo trạng và trình bày: Do tức giận khi nghe tin Lê Văn L, Hà Văn L1 dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Minh L3 nên bị cáo và Trần Văn H2 mỗi người cầm theo 01 cây dao tự chế, Trần Văn T1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo và Trần Văn H2 đi tìm Lê Văn L và Hà Văn L1. Khi đến khu vực đánh nhau, do nghĩ Châu Văn H5, Nguyễn Ngọc H6 và Hà Vũ L4 là người trong nhóm của Lê Văn L, Hà Văn L1 nên Trần Văn T1 kêu bị cáo và Trần Văn H2 rượt chém nhóm của Châu Văn H5 nên bị cáo rượt chém Châu Văn H5; Trần Văn H2 rượt chém Nguyễn Ngọc H6 và Hà Vũ L4. Thương tích của Châu Văn H5 là do bị cáo gây ra, không phải do Trần Văn H2 gây ra. Trần Hoàng E không có kêu bị cáo, Trần Văn H2 và Trần Văn T1 tìm đánh nhóm của Lê Văn L và Hà Văn L1. Bị cáo, Trần Văn T1 và Trần Văn H2 không có bàn bạc với nhau và không có bàn bạc với Nguyễn Văn T3 để đánh Châu Văn H5. Việc Nguyễn Văn T3 đánh Lê Thị T6 thì bị cáo không biết, bị cáo không có bàn bạc với Nguyễn Văn T3 để đánh Lê Thị T6.

Bị cáo Trần Văn H2 khai nhận: Do tức giận khi nghe tin Lê Văn L, Hà Văn L1 dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Minh L3 nên bị cáo và Trần Chí H3 mỗi người cầm theo 01 cây dao tự chế, Trần Văn T1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo và Trần Chí H3 đi tìm Lê Văn L và Hà Văn L1. Khi đến khu vực đánh nhau, do nghĩ Châu Văn H5, Nguyễn Ngọc H6 và Hà Vũ L4 là người trong nhóm của Lê Văn L, Hà Văn L1 nên Trần Văn T1 kêu bị cáo và Trần Chí H3 rượt chém nhóm của Châu Văn H5 nên bị cáo rượt chém Nguyễn Ngọc H6 và Hà Vũ L4 nhưng không chém được; Trần Chí H3 rượt chém Châu Văn H5. Thương tích của Châu Văn H5 là do Trần Chí H3 gây ra, không phải do bị cáo gây ra. Trần Hoàng E không có kêu bị cáo, Trần Văn T1 và Trần Văn H2 tìm đánh nhóm của Lê Văn L và Hà Văn L1. Bị cáo, Trần Văn T1 và Trần Chí H3 không có bàn bạc với nhau và không có bàn bạc với Nguyễn Văn T3 để đánh nhóm của Châu Văn H5. Việc Nguyễn Văn T3 đánh Lê Thị T6 thì bị cáo không biết, bị cáo không có bàn bạc với Nguyễn Văn T3 để đánh Lê Thị T6.

Bị cáo Nguyễn Văn T3 thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của Bản cáo trạng và khai nhận: Do tức giận khi nghe tin Lê Văn L, Hà Văn L1 dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Minh L3; còn Trần Văn T1, Trần Chí H3 và Trần Văn H2 đã đi tìm Lê Văn L và Hà Văn L1 nên bị cáo cầm theo 01 cây dao tự chế rồi điều khiển xe mô tô chạy theo nhóm của Trần Văn T1 nhưng không kịp. Khi gặp Lê Thị T6, vì cho rằng Lê Thị T6 là người điện thoại cho Lê Văn L và Hà Văn L1 để chém Nguyễn Minh L3 nên bị cáo rượt đánh Lê Thị T6, bị cáo chỉ dùng tay đánh Lê Thị T6, không có dùng hung khí để gây thương tích cho Lê Thị T6. Toàn bộ thương tích của Lê Thị T6 là do bị cáo gây ra. Bị cáo không có bàn bạc với Trần Văn T1, Trần Chí H3 và Trần Văn H2 để gây thương tích cho Lê Thị T6. Trần Văn T1, Trần Chí H3 và Trần Văn H2 không có bàn bạc với bị cáo để gây thương tích cho Châu Văn H5. Trần Hoàng E không có kêu bị cáo đi tìm để gây thương tích cho Châu Văn H5, Lê Thị T6, Lê Văn L và Hà Văn L1.

Các bị cáo Lê Văn L, Hà Văn L1, Trần Văn T1, Trần Chí H3, Trần Văn H2 và Nguyễn Văn T3 đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Nguyễn Minh L3 trình bày: Toàn bộ thương tích trên người của bị hại là do Lê Văn L dùng dao tự chế và Hà Văn L1 dùng ống tuýp sắt đánh nhiều cái gây ra. Do đó, bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Văn L và Hà Văn L1. Về phần trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý nghiêm đối với hành vi của Lê Văn L và Hà Văn L1. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu Lê Văn L và Hà Văn L1 có nghĩa vụ bồi thường.

Bị hại Châu Văn H5 trình bày: Bị hại không có mâu thuẫn với Trần Văn T1, Trần Văn H2 và Trần Chí H3. Do nghĩ bị hại là người trong nhóm của Lê Văn L và Hà Văn L1 nên Trần Văn T1 kêu Trần Văn H2 và Trần Chí H3 rượt chém bị hại, Nguyễn Ngọc H6 và Hà Vũ L4. Trần Văn H2 là người rượt chém bị hại; Trần Chí H3 là người rượt chém Nguyễn Ngọc H6 và Hà Vũ L4. Thương tích trên người của bị hại là do Trần Văn H2 dùng dao tự chế chém 01 cái vào vùng lưng của người bị hại gây ra. Do đó, bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn T1, Trần Văn H2 và Trần Chí H3. Về phần trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý nghiêm đối với Trần Văn T1, Trần Văn H2 và Trần Chí H3. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu Trần Văn T1, Trần Văn H2 và Trần Chí H3 có nghĩa vụ bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Hoàng E trình bày: Thương tích trên người của ông Trần Hoàng E là do ông Hoàng E tự té khi ông Hoàng E điều khiển xe mô tô về đến mương Xã Niếu; không phải do Lê Văn L và Hà Văn L1 gây ra. Ông Hoàng E không có kêu Trần Văn T1, Trần Chí H3, Trần Văn H2 và Nguyễn Văn T3 tìm đánh Lê Văn L và Hà Văn L1. Sự việc Trần Văn T1, Trần Chí H3 và Trần Văn H2 gây thương tích cho Châu Văn H5; Nguyễn Văn T3 gây thương tích cho Lê Thị T6 như thế nào thì ông Trần Hoàng E không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Vũ L4 trình bày: Ông Hà Vũ L4 không có mâu thuẫn với Trần Văn T1, Trần Văn H2 và Trần Chí H3. Do nghĩ Châu Văn H5, Hà Vũ L4 và Nguyễn Ngọc H6 là người trong nhóm của Lê Văn L và Hà Văn L1 nên Trần Văn T1 kêu Trần Văn H2 và Trần Chí H3 rượt chém Châu Văn H5, Nguyễn Ngọc H6 và Hà Vũ L4. Trần Văn H2 là người rượt chém Châu Văn H5; Trần Chí H3 là người rượt chém Nguyễn Ngọc H6 và Hà Vũ L4 nhưng không chém được nên Hà Vũ L4 không bị thương tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đỗ Bích X trình bày: Xe mô tô mà Nguyễn Văn T3 sử dụng để đi đánh nhau là của bà X cho Nguyên Văn T8 mượn nhưng Nguyễn Văn T3 không có nói với bà X sử dụng xe này để đi đánh nhau. Bà X không nhớ rõ biển số xe và hiện nay đã bán xe này cho người khác, không rõ họ tên, địa chỉ người mua.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên truy tố các bị cáo Lê Văn L, Hà Văn L1, Trần Văn T1, Trần Chí H3, Trần Văn H2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn T3 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn L1 từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Chí H3 từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H2 (H) từ 08 (tám) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T1 từ 07 (bảy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 (N) từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Do những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 196/KL-KTHS(MT-GT) ngày 25/10/2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H7, Trần Minh C1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Đối với:

- Trần Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, khối lượng ma túy mà bị cáo Trần Văn T1 bị thu giữ là 0,0795 gam và Trần Văn T1 không tiền án, tiền sự về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã chuyển xử lý hành chính.

- Lê Văn Ly khai việc cất giấu dao để chém L4, thì L không bàn bạc, không nói cho Đ1 biết, đồng thời, căn cứ lời khai của L, L1, những người làm chứng (Trần Văn L5, Trần Hoàng E, Phạm Văn D1 và Châu Ngọc T7) và bị hại L4 thì Đ1 không tham gia đánh L4 nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C không xử lý là phù hợp.

- Đối với Trần Hoàng E, Hoàng E xác định thương tích của Hoàng E là do khi chạy xe về nhà thì bị té, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không yêu cầu xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C không xử lý là phù hợp. Đồng thời, Trần Văn H2, Trần Chí H3, Trần Văn T1 và Nguyễn Văn T3 xác định việc Trần Văn H2, Trần Chí H3, Trần Văn T1 mang theo hung khí tìm đánh Lê Văn L, Hà Văn L1, sau đó gây thương tích cho Châu Văn H5 thì Trần Văn H2, Trần Chí H3, Trần Văn T1 không có bàn bạc với Trần Hoàng E; Nguyễn Văn T3 xác định việc Nguyễn Văn T3 gây thương tích Lê Thị T6 thì Nguyễn Văn T3 không bàn bạc với Trần Hoàng E nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C không xử lý đối với Trần Hoàng E là phù hợp.

- Trần Văn H2, Trần Chí H3, Trần Văn T1 xác định không có bàn bạc với Nguyễn Văn T3 để gây thương tích cho Châu Văn H5 nên Nguyễn Văn T3 không có vai trò đồng phạm với Trần Văn H2, Trần Chí H3, Trần Văn T1 trong việc gây thương tích cho Châu Văn H5.

- Nguyễn Văn T3 xác định không có bàn bạc với Trần Văn H2, Trần Chí H3, Trần Văn T1 để gây thương tích cho Lê Thị T6 nên Trần Văn H2, Trần Chí H3, Trần Văn T1 không có vai trò đồng phạm với Nguyễn Văn T3 trong việc gây thương tích cho Lê Thị T6.

- Ngày 06/7/2023, Nguyễn Văn T3 có hành vi dùng hung khí gây thương tích cho người khác nhưng đã được khởi tố, điều tra trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Đối với các xe mô tô mà các bị cáo sử dụng để đi đánh nhau, các bị cáo điều xác định chủ sở hữu (bà Nguyễn Thị N2, bà Đỗ Bích X và ông Trương Ngọc Đ1) không biết các bị cáo sử dụng để đi đánh nhau. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo còn mâu thuẫn đối với các vấn đề gồm:

+ Mâu thuẫn giữa lời khai của bị hại Nguyễn Minh L3 với bị cáo Hà Văn L1 về hung khí bị cáo Hà Văn L1 sử dụng để gây thương tích cho bị hại;

+ Mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo Trần Văn H2 với lời khai của bị cáo Trần Văn T1, Trần Chí H3 cùng lời khai người bị hại Châu Văn H5 về hung khí bị cáo Trần Văn H2 mang theo và sử dụng gây thương tích cho người bị hại Châu Văn H5.

+ Mâu thuẫn giữa lời khai của người bị hại Lê Thị T6 với lời khai của các bị cáo H2, H3, T1 và T3 về việc T3 đi chung hay đi riêng xe với bị cáo T1, H3, H2.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C không tiến hành đối chất giữa các bị cáo, người bị hại, người làm chứng là có thiếu sót. Tuy nhiên, đã được Hội đồng xét xử đối chất, làm rõ tại phiên tòa.

[1.3] Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị T6 cùng một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị hại Nguyễn Minh L3 cho rằng bị cáo Hà Văn L7 dùng ống tuýp sắt đánh bị hại L3 gây thương tích. Bị cáo Hà Văn L1 xác định dùng đoạn gỗ đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Minh L3. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo Lê Văn L và người làm chứng Châu Ngọc T7 xác định hung khí mà bị cáo Hà Văn L1 sử dụng để gây thương tích cho bị hại L3 là đoạn cây gỗ, không phải ống tuýp sắt. Lời khai khai của Lê Văn L và Châu Ngọc T7 phù hợp với lời khai của Trần Hoàng E tại Biên bản ghi lời khai ngày 23/8/2023 - BL: 296-297 và tại phiên tòa; phù hợp với Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 462/23/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A. Do đó, có căn cứ xác định hung khí mà bị cáo Hà Văn L1 sử dụng để gây thương tích cho bị hại L3 là đoạn cây gỗ.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn H2 khai khi đi tìm nhóm của L1, L thì bị cáo H2 mang theo ống tuýp sắt, không phải mang theo dao tự chế nhưng tại phiên tòa, bị cáo H2 xác định khi đi tìm nhóm của L1, L thì bị cáo H2 mang theo dao tự chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H2 không thừa nhận hành vi dùng dao tự chế chém gây thương tích cho bị hại Châu Văn H5. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ sau thể hiện:

Lời khai của Trần Văn T1 trong quá trình điều tra thể hiện: Khi vào nơi L3 bị chém để tìm nhóm của L, L1 thì Trần Chí H3 và Trần Văn H2 mỗi người có đem theo 01 cây dao tự chế. Khi vào đến chỗ L3 bị chém thì thấy H5 chạy xe môtô chở 02 thanh niên lạ mặt thì Chí H3 và H2 cầm dao đuổi theo H5 và 2 thanh niên lạ mặt nhưng không biết là Hải E2 và Chí H3 có chém trúng ai cái nào không.

Lời khai của Châu Văn H5 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Khi thấy H5 điều khiển xe mô tô chở H6, Vũ L4 thì H2 và Chí H3 mỗi người cầm 01 cây dao tự chế trên tay rượt chém H5, H6 và Vũ L4. H2 rượt chém H5 thì H5 bỏ chạy, H2 đuổi kịp và dùng dao tự chế chém vào lưng H5 01

cái, H5 tiếp tục bỏ chạy thì H2 không đuổi theo nữa.

Lời khai của Hà Vũ L4 thể hiện: Khi thấy H5 điều khiển xe chở H6, Vũ L4 thì H2 và Chí H3 mỗi người cầm 01 cây dao tự chế trên tay rượt chém H5, H6 và Vũ L4. H2 rượt chém H5 thì H5 bỏ chạy, sau đó H2 có chém được H5 hay không thì Vũ L4 không biết; H3 cầm dao tự chế rượt chém H6 và Vũ L4 nhưng H6 và Vũ L4 chạy thoát nên H3 không chém được.

Lời khai của Hoàng Thị Ý L6 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Chí H3 và H2 mỗi người cầm 01 cây dao tự chế. Khi gặp H5 thì T1 nói "nó kia, rượt chém nó" thì Chí H3 và H2 nhảy xuống xe, H2 nói "mầy hả H5, tao chém mày chết mẹ" thì H5, Vũ L4 và H6 bỏ xe chạy. H2 cầm dao đuổi theo H5, còn H3 cầm dao đuổi theo Vũ L4 và H6. L6 thấy H2 cầm dao rượt đuổi theo H5 nhưng do bị khuất tầm nhìn nên không thấy H2 có chém trúng H5 cái nào hay không.

Lời khai của Trần Chí H3 tại Biên bản ghi lời khai ngày 19/8/2023 - BL: 192-193, Biên bản ghi lời khai ngày 24/10/2023- BL: 195-196, Biên bản ghi lời khai ngày 26/10/2023 - BL: 198-199 và Tờ tự khai ngày 26/10/2023 – BL: 190 thể hiện: Trần Chí H8 là người cầm dao tự chế rượt chém Châu Văn H5 nhưng không biết có chém trúng Hào hay không. Trần Chí H3 là người cầm dao rượt chém H6 và Vũ L4 những không chém được.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn T1 khai không xác định được Trần Chí H3 hay Trần Văn H2 là người rượt chém Châu Văn H5 nhưng tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T1 thay đổi lời khai xác định Trần Chí H3 là người rượt chém Châu Văn H5. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Châu Văn H5, Hà Vũ L4, Hoàng Thị Ý L6 và Trần Chí H3, có căn cứ xác định bị cáo Trần Chí H8 là người cầm dao tự chế chém gây thương tích cho bị hại Châu Văn H5.

Những lời khai này phù hợp với diễn biến của vụ án, lời khai của bị cáo này đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại; phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của người bị hại Nguyễn Minh L3 ngày 08/6/2023; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của người bị hại Lê Thị T6 ngày 15/6/2023; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của người bị hại Châu Văn H5 ngày 01/6/2023; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 460/23/KLTTCT-TTPY ngày 30/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống 461/23/KLTTCT-TTPY ngày 30/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 462/23/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 25/5/2023, tại ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, vì cho rằng vào ngày 24/5/2023, Nguyễn Minh L3 và nhiều người khác

đến nhà của Hà Văn L1 để gây sự, bị cáo Lê Văn L đã có hành vi dùng dao tự chế chém vào tay phải của bị hại Nguyễn Minh L3. Khi Nguyễn Minh L3 bỏ chạy đến khu vực nhà của bị cáo Hà Văn L1 thì bị cáo Hà Văn L1 có hành vi dùng đoạn gỗ đánh vào người của bị hại Nguyễn Minh L3. Khi bị hại Nguyễn Minh L3 nằm dưới đường, bị cáo Lê Văn L tiếp tục cầm dao chém nhiều cái vào người của bị hại Nguyễn Minh L3; bị cáo Hà Văn L1 tiếp tục cầm cây đánh nhiều cái vào người của bị hại Nguyễn Minh L3. Hậu quả làm bị hại Nguyễn Minh L3 bị đa chấn thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25/5/2023, tại ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, khi nghe tin Nguyễn Minh L3 và và Trần Hoàng E bị nhóm của Hà Văn L1 và Lê Văn L chém gây thương tích, bị cáo Trần Văn T1 đã có hành vi điều khiển xe mô tô chở Trần Chí H3 và Trần Văn H2 mang theo dao tự chế để tìm nhóm của L, L1 trả thù cho L3, Hoàng E. Khi thấy người bị hại Châu Văn H5 đang điều khiển xe mô tô chở Hà Vũ L4 và Nguyễn Ngọc H6, do nghĩ Châu Văn H5 là người trong nhóm của L, L1; Trần Văn T1 đã có hành vi kêu Trần Chí H3 và Trần Văn H2 rượt chém Châu Văn H5, Hà Vũ L4 và Nguyễn Ngọc H6 nên Trần Chí H3 có hành vi cầm dao rượt chém Hà Vũ L4 và Nguyễn Ngọc H6 nhưng không chém được; Trần Văn H2 có hành vi cầm dao chém một nhát vào vùng lưng của Châu Văn H5, hậu quả làm Châu Văn H5 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25/5/2023, tại ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, khi hay tin Nguyễn Minh L3 bị nhóm của L, L1 chém gây thương tích và T1, H2, H3 đã đi tiếp Nguyễn Minh L3. Bị cáo Nguyễn Văn T3 có hành vi cầm theo dao tự chế rồi điều khiển xe mô tô chạy theo T1, H2, H3. Trên đương đi thì gặp T1, H2, H3 đang chở L3 về nên bị cáo Nguyễn Văn T3 quay xe chạy theo T1, H2, H3. Trên đường về nhà thì khi gặp bà Lê Thị T6, do nghĩ bà Lê Thị T6 là người điện thoại kêu Lê Văn L và Hà Văn L1 chém Nguyễn Minh L3, bị cáo Nguyễn Văn T3 đã có hành vi cầm dao tự chế rượt đuổi bị hại Lê Thị T6 làm bị hại Lê Thị T6 bị vấp chân té ngã xuống đường, sau đó, bị cáo Nguyễn Văn T3 tiếp tục dùng tay đánh vào mặt, đầu của người bị hại Lê Thị T6. Hậu quả làm bị hại Lê Thị T6 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Ngày 09/6/2023, Nguyễn Minh L3 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của Lê Văn L và Hà Văn L1.

Ngày 02/8/2023, Châu Văn H5 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn T1, Trần Văn H2 và Trần Chí H3.

Ngày 25/5/2023, Lê Thị T6 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T3.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo Lê Văn L, Hà Văn L1, Trần Văn T1, Trần Chí H3 và Trần Văn H2 (H) đã đủ yếu tố cấu

thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T3 (N) đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đây là tội phạm ít nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt, các bị cáo cùng nhau sử dụng dao tự chế, cây gỗ là hung khí nguy hiểm để tấn công những người bị hại. Tuy không hứa hẹn trước nhưng các bị cáo đã cùng nhau dùng hung khí nguy hiểm tấn công nhiều người bị hại nhằm xâm phạm đến sức khỏe của những người bị hại nên được xác định là đồng phạm với nhau trong từng lần phạm tội mà các bị cáo tham gia nhưng các bị cáo phạm tội với tính chất bộc phát, không có sự câu kết chặt chẽ cũng như không có sự phân công vai trò phạm tội của từng bị cáo nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hóa vai trò của từng người để khi lượng hình có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Đối với Lê Văn L và Hà Văn L1, bản thân các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Lẽ ra, khi giữa các bị cáo và người bị hại Nguyễn Minh L3 phát sinh mâu thuẫn, thì các bị cáo phải bình tỉnh, tìm biện pháp giải quyết sao cho phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Không làm được điều này, với bản tính hung hăn, côn đồ, vì tức giận việc Nguyễn Minh L3 cùng với nhiều người khác vào nhà của Hà Văn L1 vào ngày 24/5/2023 để gây sự, bị cáo Lê Văn L đã có hành vi cầm dao tự chế chém vào người của Nguyễn Minh L3 thì L3 đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào tay phải của L3 01 cái, khi bị hại L3 bỏ chạy thì bị cáo L tiếp tục cầm dao rượt đuổi theo bị hại L3; đối với bị cáo Hà Văn L1, khi gặp bị cáo L đang cầm dao đuổi theo bị hại L3, bị cáo không căn ngăn mà còn có hành vi cầm cây gỗ đánh vào người của bị hại L3 làm bị hại L3 ngã quỵ xuống đường. Sau đó, bị cáo L và bị cáo L1 tiếp tục có hành vi cầm hung khí tấn công liên tiếp vào người bị hại L3.

Hậu quả từ hành vi của Lê Văn L làm cho bị hại L3 bị thương tích sẹo nằm ngang vùng giữa trán nằm trong chân tóc kích thước (06 x 0,2)cm, sẹo hơi lồi, hồng, thẳng, có khâu, tỷ lệ 02%; sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải kích

thước (2,5 x 0,2)cm, sẹo hồng, hơi lồi, bờ sắc gọn, có khâu + đuôi sây sát da để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (05 x 0,2)cm, tỷ lệ 02%; sẹo dạng vát mặt lòng vòng qua mặt lưng mô cái bàn tay phải hình vòng cung thước (09 x 0,3)cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc gọn, có khâu, tỷ lệ 02%; sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái nằm xiên kích thước (4,5 x 0,2)cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc gọn, hai góc nhọn, có khâu, tỷ lệ là 01%; sẹo mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái nằm xiên kích thước (2,5 x 0,3)cm, sẹo phẳng, hồng, bờ sắc gọn, có khâu, tỷ lệ là 01%.

Hậu quả từ hành vi của Hà Văn L1 làm cho bị hại L3 bị thương tích 02 vết sây sát da dạng mảng mặt trước gối phải để lại vết biến đổi sắc tố da: Vết 01 kích thước (2,5 x 0,8)cm, tỷ lệ 01%, Vết 02 kích thước (2,5 x 2,5)cm, tỷ lệ 01%; sây sát da dạng mảng mặt trước gối trái để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (02 x 02)cm, tỷ lệ 01%.

Do bị cáo Lê Văn L sử dụng dao tự chế gây thương tích cho người bị hại L3 là 08%, nhiều hơn thương tích do bị cáo Hà Văn L1 gây thương tích cho người bị hại L3 nên tính chất, mức độ từ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn L nguy hiểm hơn hành vi của bị cáo Hà Văn L1. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Lê Văn L cao hơn mức hình phạt của bị cáo Hà Văn L1.

Đối với Trần Văn T1, Trần Chí H3, Trần Văn H2 (H), bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, riêng bị cáo Trần Văn T1 và Trần Chí H3 là người có nhân thân xấu. Lẽ ra, khi hay tin bị hại Nguyễn Minh L3 bị Lê Văn L và Hà Văn L1 dùng hung khí gây thương tích thì các bị cáo phải bình tĩnh, tìm hiểu rõ nguyên nhân và biện pháp giải quyết sao cho phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Không làm được điều này, với bản tính hung hăn, côn đồ, bị cáo Trần Văn H2 và Trần Chí H3 mỗi người liền mang theo 01 cây dao tự chế nhằm đánh nhóm L, L1 để trả thù cho L3. Sau đó, bị cáo Trần Văn T1 điều khiển xe mô tô chở Trần Văn H2 và Trần Chí H3 đi tìm nhóm của L1, L để đánh nhau, khi gặp Châu Văn H5 điều khiển xe mô tô chở Hà Vũ L4 và Nguyễn Ngọc H6, vì cho rằng đây là những người trong nhóm của L1, L nên bị cáo Trần Văn T1 kêu bị cáo Trần Chí H3 và bị cáo Trần Văn H2 rượt chém H5, Vũ L4, H6 nên Trần Văn H2 cầm dao tự chế rượt chém Châu Văn H5 01 cái vào vùng vai phía sau lưng, hậu quả làm Châu Văn H5 bị sẹo lưng trái, nằm xiên, kích thước (9,5 x 0,4)cm, sẹo lồi, màu hồng, bờ sắc gọn, hai góc nhọn, có khâu với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Trần Chí H3 cầm dao tự chế rượt chém Hà Vũ L4 và Nguyễn Ngọc H6 nhưng không chém được Vũ L4, H6.

Bị cáo Trần Văn H2 phạm tội với vai trò tích cực, trực tiếp gây ra thương tích cho người bị hại Châu Văn H5, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H2 không thành khẩn khai báo. Bị cáo Trần Chí H3 đang có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên hành vi của bị cáo Trần Chí H3 thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, tính chất, mức độ nguy hiểm từ hành vi của bị cáo Trần Văn H2, Trần Chí H3 là như nhau và cao

hơn bị cáo Trần Văn T1 nên mức hình phạt của bị cáo Trần Chí H3 và Trần Văn H2 là như nhau và cao hơn đối với bị cáo Trần Văn T1.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3 (N), bản thân là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng phân biệt việc nào đúng, việc nào sai, việc nào là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, khi hay tin giữa L1, L phát sinh mâu thuẫn với Nguyễn Minh L3, bị cáo phải bình tỉnh, tìm hiểu rõ nguyên nhân và biện pháp giải quyết sao cho phù hợp với quy định của pháp luật và đạo xã hội. Không làm được đều này, với bản tính hung hăn, côn đồ, mặc dù không có bàn bạc với T1, H2, H3 nhưng khi biết T1, H2, H3 đã đi vào nhà của L1 tìm nhóm của L1, L để đánh nhau thì bị cáo liền cầm theo dao tự chế rồi điều khiển xe mô tô để đi theo T1, H3, H2 nhưng không đuổi kịp T1, H3, H2. Khi bị cáo gặp bà Lê Thị T6, vì cho rằng bà Lê Thị T6 là người điện thoại cho Lê Văn L và Hà Văn L1 chém Nguyễn Minh L3 nên bị cáo đã có hành vi cầm dao tự chế rượt đánh bà Lê Thị T6 làm bà Lê Thị T6 bỏ chạy nên bị té ngã xuống đường gây thương tích ở tay trái của bà Lê Thị T6, không dừng lại, bị cáo tiếp tục dùng tay đánh vào đầu, mặt của bà Lê Thị T6. Hậu quả làm bà Lê Thị T6 bị thương tích bầm quanh mắt phải, sưng nề má phải; 02 vết sây sát da mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, để lại vết biến đổi sắc tố da: Vết 01 kích thước (02 x 0,3)cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 01%, vết 02 kích thước (01 x 0,2)cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 01%; sây sát da mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (0,8 x 0,3)cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự hung hăn, xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác; hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ hễ có mâu thuẫn, tranh chấp là xảy ra dùng vũ lực để giải quyết, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống đời thường, các bị cáo sử dụng dao tự chế, cây gỗ tấn công những người bị hại nên hành vi của các bị cáo Lê Văn L, Hà Văn L1, Trần Văn T1, Trần Chí H3, Trần Văn H2 phạm vào tình tiết định khung hình phạt là "sử dụng hung khí nguy hiểm" và "phạm tội có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T3 phạm vào tình tiết định khung hình phạt là "phạm tội có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm và áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền nhân thân của người khác, đồng thời, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xem các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Các bị cáo Lê Văn L, Hà Văn L1, Trần Văn T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo L, L1, T1.

Bị cáo Trần Chí H3 mặc dù thay đổi lời khai, thừa nhận bị cáo là người dùng hung khí chém Châu Văn H5 nhưng lời khai ban đầu của bị cáo đã xác định Trần Văn H2 là người dùng dao tự chế chém Châu Văn H5, việc bị cáo thay đổi lời khai cũng nhằm mục đích nhận tội thay bị cáo Trần Văn H2 (em ruột của bị cáo) nên Hội đồng xét xử vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo H3.

Bị cáo Trần Chí H8 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, mặc dù bị cáo không thành khẩn khai báo nhưng cũng tỏ rõ sự ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo H8.

Bị cáo Nguyễn Văn T3 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo T3.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của những người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, những người bị hại Nguyễn Minh L3, Châu Văn H5 và Lê Thị T6 không yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 0,0795 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo Trần Văn T1, được để trong phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 196/KL-KTHS(MT-GT) ngày 25/10/2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh An

Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H7, Trần Minh C1. Đây là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 31/7/2023.

2. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn L1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 31/7/2023.

3. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H2 (H) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H2 (Hải Em) 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/9/2023.

4. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Chí H3 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Chí H3 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/10/2023.

5. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T1 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 20/10/2023.

6. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T3 (N) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 (Ngu) 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/9/2023.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 196/KL-KTHS(MT-GT) ngày 25/10/2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H7, Trần Minh C1.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân huyện Chợ Mới)

8. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn L, Hà Văn L1, Trần Văn T1, Trần Chí H3, Trần Văn H2 (H), Nguyễn Văn T3 (N) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang